

Bản án số: 31/2017/HS-ST
Ngày: 26/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Đăng Chương.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Bà Võ Thị Thơ.

Ông Đinh Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức – Thẩm tra viên Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2017/TLST-HS ngày 25/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐXXST-HS ngày 01/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/HSST-QĐ, ngày 15/12/2017 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN T (Sói) - sinh năm: 1996 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn P C 3 – xã P H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn C – sinh năm: 1962 và bà Lê Thị N – sinh năm: 1969; tiền án: Ngày 04/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: Ngày 14/11/2014 bị Công an huyện Ninh Hải xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000^d về hành vi đánh nhau; nhân thân: Ngày 14/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị bắt tạm giam: ngày 16/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải (có mặt).

2. NGUYỄN TẤN T - sinh năm: 1986 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn P C 2 – xã P H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lê Thị N – sinh năm: 1962; có vợ: Lê Thị Huyền T và có 02 người con lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 09 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/6/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 07/5/2009 bị Công an phường Mỹ Bình xử phạt 350.000^d về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị bắt tạm giam ngày 16/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải (có mặt).

3. TĂNG VĂN S - sinh năm: 1994 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn P C 2 – xã P H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; con ông Tăng Văn Đ – sinh năm: 1968 và bà Lê Thị M – sinh năm: 1974; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 11/11/2014 bị Công an huyện Ninh Hải xử phạt 750.000^d về hành vi đánh nhau (chưa nộp phạt). Bị bắt tạm giam ngày 16/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải (có mặt).

4. THẠCH SUY P - sinh ngày 10/10/2000 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn P C 3 – xã P H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; con ông Thạch SuV – sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị L – sinh năm: 1973; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 16/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải (có mặt).

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Thạch Suy P: bà Nguyễn Thị L - sinh năm: 1973 (là mẹ ruột bị cáo P).

Nơi cư trú: thôn P C 3 – xã P H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch Suy P: Luật sư Hứa T K – Văn phòng luật sư N L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần vận tải Liên Hiệp Huy H.

+Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc Công ty.

+Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T - Cán bộ giám sát an toàn lao động Công ty Cổ phần vận tải Liên Hiệp Huy H (giấy ủy quyền ngày 26/9/2017).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Cảnh P, xã Hòa Tân Đ – huyện Đông Hòa – Phú Yên.

Chỗ ở: thôn G S – xã B P – huyện Thuận Bắc – Ninh Thuận; có mặt.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thạch Su V – sinh năm: 1969, là bố ruột của Thạch Suy P.

Nơi cư trú: thôn P C 3 – xã P H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; có mặt.

2. Bà Lê Thị N – sinh năm: 1969, là mẹ ruột của Trần Văn T.

Nơi cư trú: thôn P C 3 – xã P H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; có mặt.

3. Bà Lê Thị M – sinh năm: 1974, ông Tăng Văn Đ là bố, mẹ ruột của Tăng Văn S.

Nơi cư trú: thôn P C 2 – xã P H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; có mặt.

4. Chị Lê Thị Huyền T – sinh năm: 1987, là vợ của Nguyễn Tấn T. Nơi cư trú: thôn P C 2 – xã P H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; có mặt.

5. Ông Đỗ Q – sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: thôn K H – xã T H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận. (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/07/2017, Trần Văn T (Sói) cùng Nguyễn Tấn T, Tăng Văn S và Thạch Suy P nhậu tại nhà cậu ruột của T ở thôn P C 3, xã P H, huyện Ninh

Hải. Trần Văn T, Nguyễn Tấn T kể cho S và P nghe việc chủ thầu công trình Điện gió Đ N ở thôn P C 3, xã P H, huyện Ninh Hải còn nợ tiền công của mình nên Trần Văn T rủ Nguyễn Tấn T, P, S đến công trình tìm chủ thầu đòi tiền công thì cả nhóm đồng ý. Nguyễn Tấn T điều khiển xe Cub 50 không biển số chở P, còn S điều khiển xe Dream biển số 85C1-067.23 chở Trần Văn T. Trên đường đi, Trần Văn T nói nếu không đòi được tiền thì sẽ lấy tài sản ở công trình để trừ nợ thì Nguyễn Tấn T, S và P đồng ý. Cả nhóm để xe cách công trình khoảng 100m rồi đi bộ vào trong, P nhặt 01 cây sắt dài khoảng 60cm mang theo để tự vệ cùng Trần Văn T, S đi vào trước, Nguyễn Tấn T đi theo sau. Thấy anh Nguyễn Thanh N làm bảo vệ công trình, Trần Văn T hỏi “chú làm gì ở đây”, anh N trả lời “tôi làm bảo vệ” thì S đến dùng tay đánh 03- 04 cái vào vùng mặt anh N; còn Nguyễn Tấn T chạy tới ôm anh N để anh N không chống trả. Trần Văn T hỏi anh N “bình ắc quy để ở đâu” thì anh N chỉ vào chỗ tấm bạt để trong nhà máy phát điện. Trần Văn T, S, P, Nguyễn Tấn T đến lấy 02 bình ắc quy hiệu Dongnai của Công ty cổ phần vận tải Huy H đem về nhà P giấu. Sáng hôm sau, Trần Văn T cùng Nguyễn Tấn T đem 02 bình ắc quy đến thôn K H, xã T H bán cho anh Đỗ Q với giá 1.200.000đ (*một triệu hai trăm ngàn đồng*). Số tiền này Trần Văn T và Nguyễn Tấn T cùng nhau tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá số: 10/KL-HĐĐG ngày 22/08/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: 02 bình ắc quy hiệu Dongnai có tổng giá trị là 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 27/VKS-HS ngày 24/10/2017, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố bị cáo Trần Văn T (Sói), Nguyễn Tấn T, Tăng Văn S và Thạch Suy P về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật dùng vũ lực đối với anh Nguyễn Thanh N để chiếm đoạt 02 bình ắc quy hiệu Dongnai của Công ty Cổ phần vận tải Liên Hiệp Huy H có giá trị 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Bị cáo Trần Văn T là người có nhân thân xấu, khi phạm tội chưa được xóa tích (tái phạm) và xúi giục người chưa thành niên phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, n [khoản 1 điều 48](#) Bộ luật hình sự .

Đối với bị cáo S dùng vũ lực đánh vào mặt anh N, còn bị cáo Nguyễn Tấn T thì ôm anh N lại. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Tấn T và S là người có nhân thân xấu.

Riêng bị cáo P bản thân không có tiền án, tiền sự, tính đến ngày phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần vận tải Liên Hiệp Huy H và anh Đỗ Q. Các bị cáo gây thiệt hại về tài sản có giá trị không lớn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Tấn T có bà Nội được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng: khoản 1 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T (Sói) từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 16/8/2017).

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Văn S từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 16/8/2017).

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo Nguyễn Tấn T từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 16/8/2017).

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Suy P từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe Cub 50cc, không biển số mà Nguyễn Tấn T sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe của T hiện đã bị mất nên không có căn cứ xử lý. Riêng xe Dream biển số 85C1-067.23 mà bị cáo Tăng Văn S sử dụng làm phương tiện phạm tội là của ông Tăng Văn Đ (bố của S). Ông Đ không biết việc S sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Anh Đỗ Q đã tự nguyện giao nộp 02 bình ắc quy đã mua được từ các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tấn T. Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần vận tải Liên Hiệp Huy H.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Thạch Su V (cha ruột bị cáo P), bà Lê Thị N (mẹ ruột bị cáo Trần Văn T), bà Lê Thị M (mẹ ruột bị cáo S) và chị Lê Thị Huyền T (vợ bị cáo Nguyễn Tấn T) đã bồi thường theo thỏa thuận cho anh Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần vận tải Liên Hiệp Huy H số tiền sửa chữa 02 bình ắc quy là 400.000đ (*bốn trăm ngàn đồng*) và bồi thường cho anh Đỗ Q số tiền 1.200.000đ (*một triệu hai trăm ngàn đồng*). Các bên đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì khác.

Luật sư Hứa T K người bào chữa cho bị cáo Thạch Suy P trình bày ý kiến: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo P. Sau khi nghe bị cáo T (Sói) rủ đi đòi tiền của chủ công trình Điện gió Đ N nếu không đòi được tiền thì lấy tài sản của công trình để trừ nợ thì bị cáo P liền đồng ý. Bị cáo P đã có hành vi giúp sức cho bị cáo T để chiếm đoạt tài sản 02 chiếc bình ắc quy hiệu Dongnai, sau khi chiếm đoạt đã đem tài sản về cất giấu tại nhà P nên hành vi của bị cáo P đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự. Vai trò của bị cáo P chỉ là người giúp sức cho các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tấn T và S. Tuy nhiên, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, đang còn vị thành niên và chưa nhận thức rõ được tính nguy hiểm của hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, gây thiệt hại về tài sản có giá trị không lớn, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 69, Điều 74; Điều 60 Bộ luật hình sự xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Đại diện hợp pháp của bị cáo P và người bào chữa cho bị cáo P không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự anh Nguyễn Minh T không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Trần Văn T (Sói), Nguyễn Tấn T, Tăng Văn S và Thạch Suy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu được thu thập tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định: Các bị cáo T (Sói), Nguyễn Tấn T, S và P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tài sản thuộc sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm hại đều phải bị pháp luật trừng trị. Sau khi nghe bị cáo T (Sói) kể việc chủ thầu công trình Điện gió Đ N còn nợ tiền công và bị cáo T (Sói) rủ đến công trình để tìm chủ thầu đòi tiền, nếu không có tiền sẽ lấy tài sản thì các bị cáo Nguyễn Tấn T, S và P liền đồng ý ngay. Khi đến công trình Điện gió Đ N các bị cáo S, Nguyễn Tấn T đã có hành vi dùng vũ lực đối với anh Nguyễn Thanh N là bảo vệ công trình và đã chiếm đoạt 02 bình ắc quy hiệu Dongnai của Công ty Cổ phần vận tải Liên Hiệp Huy H có giá trị 2.500.000^d (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ninh Hải đối với các bị cáo Trần Văn T (Sói), Nguyễn Tấn T, Tăng Văn S và Thạch Suy P về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi cướp tài sản của các bị cáo là rất nguy hiểm, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và các nhà đầu tư. Để giữ nghiêm kỷ cương của pháp luật, nhằm thiết lập lại trật tự tại địa phương, thiết nghĩ cần phải có một mức án nghiêm khắc như thế mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Đây là vụ án mà các bị cáo thực hiện dưới hình thức đồng phạm nhưng chỉ là giản đơn, hành vi của các bị cáo mang tính tự phát, không vạch ra kế hoạch hành động từ trước, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người và cấu kết chặt chẽ. Vì vậy nên cần đánh giá tính chất

mức độ, vai trò của các bị cáo về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Trần Văn T (Sói) là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Nguyễn Tấn T, S và P phạm tội. Bị cáo cũng người thực hành cùng với các bị cáo Nguyễn Tấn T, S, P lấy 02 chiếc bình ắc quy hiệu Dongnai của Công ty Cổ phần vận tải Liên Hiệp Huy H và trực tiếp cùng với bị cáo Nguyễn Tấn T đem 02 chiếc bình ắc quy hiệu Dongnai đi tiêu thụ. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng tham gia phạm tội “Cướp tài sản”, khi chưa được xóa án tích về tội "Cố ý gây thương tích" mà lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Chính bị cáo là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Thạch Suy P là người chưa thành niên phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Tấn T là người thực hành và giúp sức tích cực khi dùng tay ôm anh Nguyễn Thanh N là bảo vệ Công trình với mục đích không để cho anh N chống trả lại và tạo điều kiện cho đồng phạm đưa tài sản ra khỏi nơi cất giấu của công trình. Đồng thời bị cáo đã cùng với các bị cáo Trần Văn T, P khiêng lấy 01 chiếc bình ắc quy hiệu Dongnai ra khỏi công trình, cùng với bị cáo Trần Văn T mang tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ và được hưởng lợi số tiền bán tài sản. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu khi đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” và chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Đối với bị cáo Tăng Văn S là người thực hành khi có hành vi dùng vũ lực đánh vào mặt anh Nguyễn Thanh N bảo vệ công trình nhằm đề bẹp sự phản kháng của anh N và bản thân bị cáo là người trực tiếp vác lấy 01 chiếc bình ắc quy đưa ra khỏi công trình. Bị cáo là người có tiền sự đã từng bị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau nhưng đến nay chưa nộp phạt.

[7] Đối với bị cáo Thạch Suy P là người thực hành, đồng thời là người giúp sức đã trực tiếp cùng với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tấn T khiêng lấy 01 chiếc bình ắc quy ra khỏi công trình và đem tài sản chiếm đoạt được về nhà để cất giấu. Khi vào công trình tuy bị cáo có chuẩn bị hung khí là một cây sắt nhưng chưa gây thiệt hại về người đối với anh N.

[8] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tấn T, Tăng Văn S và Thạch Suy P có tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần vận tải Liên Hiệp Huy H và anh Đỗ Q; gây thiệt hại về tài sản có giá trị không lớn; đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự Công ty Cổ phần vận tải Liên Hiệp Huy H xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Tấn T có bà nội được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần xem xét cho các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tấn T, S, P khi lượng hình.

[9] Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tấn T, S và P. Để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để quyết định cho các bị cáo Nguyễn Tấn T, S và P một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều

luật đã quy định như thế cũng đủ là cần thiết để răn đe, giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[10] Đối với bị cáo Thạch Suy P khi phạm tội là người chưa thành niên tính đến ngày phạm tội bị cáo mới có 16 tuổi 09 tháng 05 ngày nên về tâm sinh lý chưa được hoàn thiện, chưa nhận thức rõ được tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, thực hiện hành vi phạm tội có phần hạn chế hơn so với các bị cáo khác, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng Điều 69, Điều 74, Điều 60 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nghĩ không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà nên giao về cho địa phương nơi bị cáo đang thường trú để giám sát, giáo dục như thế cũng đủ giúp bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Ông Thạch Su V (cha ruột bị cáo P), bà Lê Thị N (mẹ ruột bị cáo T), bà Lê Thị M (mẹ ruột bị cáo S) và chị Lê Thị Huyền T (vợ bị cáo T) đã bồi thường cho anh Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự Công ty Cổ phần vận tải Liên Hiệp Huy H số tiền sửa chữa 02 bình ắc quy là 400.000^d (bốn trăm ngàn đồng) và bồi thường cho anh Đỗ Q số tiền 1.200.000^d (một triệu hai trăm ngàn đồng). Anh Nguyễn Minh T, anh Đỗ Q đã nhận đủ số tiền bồi thường không yêu cầu bồi thường gì thêm và ông Thạch Su V, bà Lê Thị N, bà Lê Thị M, chị Lê Thị Huyền T không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại cho mình nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe Cub 50cc, không biển số mà bị cáo Nguyễn Tấn T sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe của bị cáo Nguyễn Tấn T hiện đã bị mất nên không có căn cứ xử lý. Riêng xe Dream biển số 85C1-06723 mà bị cáo Tăng Văn S sử dụng làm phương tiện phạm tội là của ông Tăng Văn Đ (là bố của S). Ông Đ không biết việc bị cáo S sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải trả lại cho chủ sở hữu nhận thấy là phù hợp.

Anh Đỗ Q đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc bình ắc quy đã mua được từ các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tấn T. Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần vận tải liên hiệp Huy H là đúng pháp luật.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm một cây sắt dài khoảng 60cm-70cm, hình trụ, đường kính khoảng 1cm-2cm mà sau khi lấy được tài sản Thạch Suy P ném tại hiện trường nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý..

[13] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T (Sói), Nguyễn Tấn T, Tăng Văn S, Thạch Suy P phạm tội “Cướp tài sản”.

+Áp dụng: khoản 1 Điều 133; Điều 20; Điều 53; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T (Sói) 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 16/8/2017).

+Áp dụng: khoản 1 Điều 133; Điều 20; Điều 53; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 16/8/2017).

Xử phạt: Bị cáo Tăng Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 16/8/2017).

+Áp dụng: khoản 1 Điều 133; Điều 20; Điều 53; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Suy P 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2017).

+Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Thạch Suy P nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao Thạch Suy P cho Ủy ban nhân dân xã P H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo đang thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T (Sói), Nguyễn Tấn T, Tăng Văn S, Thạch Suy P mỗi người phải chịu 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo P; người bào chữa cho bị cáo P; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2017). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Phước).

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Niệm Võ Thị Thơ

Dương Đăng Chương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Đăng Chương

